

*Hoài Đức, ngày 12 tháng 7 năm 2022*

Số: **294/2022/QĐST - HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 260/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**- Anh H, sinh năm 1993.**

Trú tại: Thôn 8, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**- Chị A, sinh năm 1996.**

Trú tại: Thôn 8, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tình cảm: Anh H và chị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 10/09/2019, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh H và chị A phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị A.

[2] Về con chung: Anh H và chị A có 01 (một) con chung là cháu Đ, sinh ngày 19/7/2020. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Đ cho chị A trực tiếp trông

nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đam đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi quyền nuôi con. Chị Anh không yêu cầu anh Học phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của anh Học và chị Anh về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà đất: Anh H và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh H và chị A không vay nợ ai và không cho ai vay. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh H và chị A thỏa thuận để chị Anh tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị A.
- Về con chung: Giao cháu cháu Đ, sinh ngày 19/7/2020 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đam đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi quyền nuôi con.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh H cho đến khi chị A có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất: Anh H và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Anh H và chị A không vay nợ ai và không cho ai vay. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị A đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0015797 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị Anh đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
- VKS huyện Hoài Đức;

#### **THẨM PHÁN**

- UBND xã Y, H.Hoài Đức,  
Tp. Hà Nội (GCNKH số 27/2019  
ngày 10/9/2019);  
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thanh**